

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 05 /2019/HS-ST
Ngày: 05/03/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tiếp

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên toà: ông Trịnh Minh Chử - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/HSST, ngày 31/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST- HS ngày 20/02/2019 đối bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn H.** Sinh ngày: 16/6/1983 tại xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn 102A, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Lường Hữu H. Sinh năm 1956 và bà Quách Thị V. Sinh năm 1959; Vợ/con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2013 Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích)

Bị cáo Lường Văn H bị tạm giữ 25/11/2018 đến ngày 04/12/2018 (thời gian tạm giữ 09 ngày) được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Dương Văn Ph – sinh năm 1965, trú tại: Làng S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 h ngày 25/11/2018 Lường Văn H trên đường đi bộ lên xã C, huyện C để chơi với bạn, khi đi qua làng S, xã C, H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO, BKS 36M8 – 1197 của ông Dương

Văn Phụng ở lề đường QL 217 và chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện. Quan sát thấy không có người trông coi chiếc xe nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe để làm phương tiện đi lại. Ngay lúc đó, H đi đến ngồi lên xe, bật chìa khóa điện và nổ máy chạy về hướng xã C, huyện C, nhưng mới chạy được khoảng 200m thì bị ông Ph và một số người dân đuổi bắt. Công an xã C đã lập biên bản người phạm tội quả tang và bàn giao H cùng tang vật cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

Ngày 29/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 36M8 -1197 của ông Dương Văn Ph tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

*** Về vật chứng, xử lý vật chứng trong vụ án:**

Ngày 06/12/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng số 01/CSĐT, trả lại tài sản là 01(một) chiếc xe BKS 36M8-1197 và đăng ký xe số 013190 cho chủ sở hữu là ông Dương Văn Ph, ông Ph đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 06 /CT-VKSCT- SH ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử **áp dụng khoản 1, điều 173; điểm h điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 BLHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 xử phạt Lương Văn H từ 06 tháng- 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản, không đề nghị gì thêm nên miễn xét. Về án phí bị cáo phải chịu án phí HSST**

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại cũng có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Người làm chứng cũng có lời khai phù hợp với các tình tiết nêu trong bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 h ngày 25/11/2018 tại Làng S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, lợi dụng sự chủ quan của ông Dương Văn Ph khi dựng xe máy ở ven đường, không rút chìa khóa điện và không có người trong coi. Lường Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO, BKS 36M8 – 1197 trị giá 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của Lường Văn H đã phạm vào tội *Trộm cắp tài sản* như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là một thanh niên còn trẻ, có sức khỏe, năm 2013 đã bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, **nhưng bị cáo không chịu lao động cải tạo để hòa nhập cộng đồng, nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.**

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nữa nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Bị cáo Lường Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”**

Căn cứ: **Khoản 1, Điều 173; điểm h, điểm s - khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS, Điều 136 BLTTHS; Điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14** quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn H 06 (Sáu) tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ. Bị cáo Lường Văn H còn phải chấp hành hình phạt 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo Lường Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST

Án xử công khai. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Dương Văn Phcó quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thanh